

Số: 12 /KH-CK

Nghĩa Thành, ngày 15 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai trong hoạt động nhà trường năm học 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định công khai hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và nhà trường;

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu xây dựng Kế hoạch thực hiện quy định về công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị, năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu, chi tài chính để phụ huynh học sinh và xã hội tham gia giám sát và đánh giá trường theo qui định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của Nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

B. NỘI DUNG CÔNG KHAI

I. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Thông tin chung về cơ sở giáo dục

- Tên cơ sở giáo dục : trường tiểu học Võ Thị Sáu
- Địa chỉ trụ sở: đường Võ Thị Sáu, tổ dân phố 3, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
cổng thông tin điện tử: c1vothisau.pgdgianghia.edu.vn
- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường tiểu học công lập



4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục: Chất lượng là danh dự của nhà trường

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ,

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai; chức vụ: Hiệu trưởng; số điện thoại: 0376194186

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: Trường Tiểu học Võ Thị Sáu được thành lập theo quyết định số 86/TC-CB ngày 20/10/1998 của UBND tỉnh Đắk Lắk

b) Quyết định công nhận hội đồng trường: Hội đồng trường Tiểu học Võ Thị Sáu được kiện toàn ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND do chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa ký, chủ tịch hội đồng trường: bà Nguyễn Thị Mai và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng Nguyễn Thị Mai số 186/QĐ-UBND ngày 06/2/2023 do chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa ký.

- Quyết định bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng Phan Thị Nhạn số 1068 /QĐ-UBND ngày 15 /7 /2020 do chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa ký.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Tổ chức tuyển sinh, giảng dạy và giáo dục học sinh thuộc địa bàn tổ 1,2,3,4,10 của phường Nghĩa Thành và tổ 1,2 của phường Nghĩa Tân thành phố Gia Nghĩa

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai,

chức vụ Hiệu trưởng, điện thoại 0376194186, địa chỉ thư điện tử: maithanglongnghiatrung@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ

nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. THU, CHI TÀI CHÍNH (CÓ BÁO CÁO RIÊNG)

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

CBGVNV	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN			CHUẨN NNGVTH	CBGVNV ĐƯỢC BỒI DƯỠNG HÀNG NĂM
	TC	CĐ	ĐH		
CBQL			02		02
GV BIÊN CHẾ			33	33	33
NV	02		02		04
TỔNG	02		37		39

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích khu đất xây dựng trường: 10.900 m²
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 11m² /1hs
- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: đạt

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Phòng học: 40 phòng
- Phòng quản trị: 6 phòng
- bếp ăn bán trú: 80 m²
- Khu sân chơi: 3 khu, tổng diện tích 2500m²
- Khu giáo dục thể chất: 500m²
- Hạ tầng kỹ thuật: có hệ thống điện chiếu sáng trong lớp và bên ngoài sân trường, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống công, tường rào bao quanh

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Máy chiếu 29 cái, Ti vi 02 cái, thiết bị đủ cho các lớp sử dụng.
- Đồ dùng dạy học: Tương đối đầy đủ cho các khối lớp sử dụng

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sách giáo khoa của học sinh mỗi em 1 bộ.
- Sách tham khảo mỗi khối 5 bộ

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Trường tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt mức độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trường đã được đoàn đánh giá ngoài về công nhận kiểm định mức độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

- a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục: Có kế hoạch riêng.
- b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục: Có kế hoạch riêng.
- c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh: Có quy chế riêng

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Khối	Số lớp	Số HS	Phân tích số lượng học sinh						
			Nữ	DT	NDT	TM+CĐ	LB	Ktặt	ghi chú
I	05	195	99	8	5	191	3		
II	06	194	77	5	2	4	2		
III	05	187	102	6	5	7	1		
IV	05	210	99	7	3	7			
V	05	188	92	8	4	3			
Tổng	26	974	469	35	19	212	6		

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Số học sinh lên lớp khối 1,2,3,4 năm học 2023-2024: 782/788 học sinh

- Số học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2023-2024: 202 /202 học sinh

III. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Cách thức công khai

1.1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

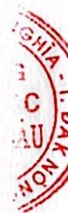
a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư này tính đến tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Thông tư này:

- Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

- Phụ lục II: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục đại học và chương trình giáo dục ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng.

c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên cổng thông tin điện tử do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.



1.2. Cơ sở giáo dục mầm non, trường, lớp dành cho người khuyết tật chưa có công thông tin điện tử thực hiện niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục như sau:

- a) Các nội dung được quy định tại điểm a khoản 1 của Điều này;
- b) Báo cáo thường niên bao gồm các nội dung được quy định tại điểm b khoản 1 của Điều này;
- c) Nơi niêm yết công khai phải bảo đảm thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, viên chức, người lao động, người học, gia đình và các cá nhân liên quan tiếp cận thông tin. Trường hợp có nhiều tài liệu cần niêm yết, cơ sở giáo dục có thể niêm yết thông báo tóm tắt các nội dung công khai, kèm theo chỉ dẫn nguồn tài liệu, bảo đảm thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin.

1.3. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới:

- a) Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em, học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

1.4. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian công khai

2.1. Thời điểm công khai của các cơ sở giáo dục như sau:

- a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

Đối với giáo dục mầm non, phải thực hiện công khai thêm trên công thông tin điện tử hoặc niêm yết tại cơ sở giáo dục (đối với cơ sở giáo dục chưa có công thông tin điện tử) các thông tin: kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày và dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của trẻ em trước ngày thứ Bảy của tuần trước; đối với giáo dục phổ thông phải thực hiện công khai thêm trên công thông tin điện tử của cơ sở giáo dục về dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của học sinh (nếu có) trước ngày thứ Bảy của tuần trước.

- b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Thời gian công khai trên công thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai. Thời gian niêm yết công khai (đối với cơ sở giáo dục mầm

non; trường, lớp dành cho người khuyết tật chưa có công thông tin điện tử tối thiểu là 90 ngày và sau khi niêm yết phải lưu giữ tài liệu công khai để bảo đảm cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 05 năm kể từ ngày niêm yết).

2.3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Bà Nguyễn Thị Mai - Hiệu trưởng, Trưởng ban.

Xây dựng kế hoạch thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân. Tổ chức tự kiểm tra đánh giá đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Bà Phan Thị Nhạn - Phó hiệu trưởng, phó ban.

- Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiên hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu về chất lượng giáo dục

- Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân chuyên môn; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; 2024, kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trường ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

- Chịu trách nhiệm niêm yết các biểu công khai thuộc nhiệm vụ được phân công phụ trách trong năm học 2024 – 2025.

3. Bà Đỗ Thị Điện – Kế toán, ủy viên.

Có trách nhiệm niêm yết báo cáo thu, chi tài chính trong năm học 2024 – 2025 của quỹ huy động của phụ huynh học sinh và các mạnh thường quân. Công khai báo cáo thu chi tài chính từ nguồn ngân sách năm 2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban chỉ đạo

Có trách nhiệm tổ chức công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường; các tài liệu in đầy đủ niêm yết ở vị trí phòng Hội đồng giáo viên rất thuận tiện theo dõi gồm:

- Quy chế công khai cơ sở giáo dục theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và kế hoạch thực hiện Quy chế của nhà trường, có đính kèm các biểu mẫu báo cáo;

- Quy chế làm việc của trường;

- Quy chế dân chủ cơ sở; Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh theo khối lớp, trường;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo từng thời điểm trong năm học (Theo sự phân công của đồng chí trưởng ban chỉ đạo).

2. Đội ngũ CBQL, GV, NV trong đơn vị

- Thực hiện nghiêm túc nội dung công khai.

- Căn cứ vào nội dung các biểu công khai đã niêm yết tại văn phòng trường, sau khi xem nhận thấy có nội dung nào chưa hợp lý phải có ý kiến với trường ban chỉ đạo để có chỉ đạo kịp thời bổ sung cho hợp lý.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai trong hoạt động nhà trường năm học 2024 - 2025 tại trường Tiểu học Võ Thị Sáu, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP Gia Nghĩa; (b/c)
- Trường các tổ chức Đoàn thể; (p/h)
- Trường các bộ phận; (t/h)
- VT Công khai trên trang Web của nhà trường
- Lưu HT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai